

Bản án số: 02/2022/DS - ST

Ngày 22/3/2022

V/v: Tranh chấp

" Hợp đồng tín dụng "

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÀO CAI**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Như Long

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông: Phạm Tuấn Thịnh

Ông: Nguyễn Viết Khoản

*Thư ký phiên tòa:* Ông Hà Tiến Dũng - Là thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 31/2021/TLST - DS ngày 26 tháng 10 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST - DS ngày 24 tháng 01 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2022/QĐST - DS ngày 04/3/2022 giữa:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Địa chỉ: 1,3,4,5,6 Tòa nhà Thaiholdings ToWer số 210 đường Trần Quang Khải, Phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

**Người đại diện theo pháp luật:** Ông Phạm Doãn S - Chức vụ: Tổng giám đốc.

**Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Nguyễn Tiến H - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh tỉnh Lào Cai (Theo quyết định về việc ủy quyền thực hiện hoạt động tố tụng đối với giám đốc chi nhánh số 6650/2017/QĐ-TGD ngày 20/6/2017 của tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần B).

**Người đại diện theo ủy quyền lại:** Ông Trần Xuân M - Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng thương mại cổ phần B huyện B, tỉnh Lào Cai (Theo giấy ủy quyền lại số 502/2021/UQ-CN ngày 05/10/2021) - Có mặt tại phiên tòa.

**2. Các bị đơn:**

**Chị Đỗ Thị Ánh H** - Sinh năm: 1991.

Trú tại: Tổ dân phố P2, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt tại phiên tòa (Đã có đơn xin xét xử vắng mặt).

**Anh Đào Minh T** - Sinh năm: 1987

Trú tại: Thôn Đ, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/10/2021 của Ngân hàng thương mại cổ phần B và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì ngày 09/9/2016 chị Đỗ Thị Ánh H và anh Đào Minh T là vợ chồng của nhau có ký hợp đồng tín dụng số 291/16-LC/HĐTD-LPB với Ngân hàng thương mại cổ phần B để vay số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) theo phương thức vay từng lần, mục đích sử dụng vào tiêu dùng và mua sắm đồ gia dụng, với thời hạn 60 tháng kể từ ngày bên vay nhận nợ. Lãi suất do hai bên thỏa thuận là 15%/năm được điều chỉnh định kỳ theo quy định của ngân hàng; Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Phương thức trả nợ trả nợ gốc cố định, lãi theo dư nợ thực tế, kỳ hạn trả nợ gốc vào ngày 15 hàng tháng và lãi hàng tháng cùng với kỳ hạn trả nợ gốc. Tính đến ngày 30/9/2021 chị Đỗ Thị Ánh H và anh Đào Minh T đã thanh toán trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B tổng số tiền là 135.208.740đ (Một trăm ba mươi năm triệu, hai trăm linh tám nghìn, bảy trăm bốn mươi đồng) trong đó số tiền gốc đã trả là: 87.500.000đ (Tám bảy triệu, năm trăm nghìn đồng) và số tiền lãi đã trả là: 47.708.740đ (Bốn bảy triệu, bảy trăm linh tám nghìn, bảy trăm bốn mươi đồng). Đến ngày 30/9/2021 chị Đỗ Thị Ánh H và anh Đào Minh T còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần B tổng số tiền gốc là: 62.500.000đ (Sáu mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng) và lãi trong hạn chưa trả là: 10.648.553đ (Mười triệu, sáu trăm bốn tám nghìn, năm trăm lăm ba đồng); Lãi quá hạn tính đến ngày 22/3/2022 là: 23.114.063đ ( Hai mươi ba triệu, một trăm mười bốn nghìn, không trăm sáu ba đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi trong và quá hạn tính đến ngày 22/3/2022 là: 96.262.616đ ( Chín mươi sáu triệu, hai trăm sáu hai nghìn, sáu trăm mười sáu đồng).

Ngoài các khoản thanh toán tiền gốc và lãi nói trên trong quá trình thực hiện hợp đồng chị Đỗ Thị Ánh H và anh Đào Minh T không thanh toán trả tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng như đã ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần B là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Đến nay Ngân hàng thương mại cổ phần B yêu cầu chị Đỗ Thị Ánh H và anh Đào Minh T phải có trách nhiệm liên đới thanh toán trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền gốc là 62.500.000đ (Sáu mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng) và khoản tiền lãi trong hạn là: 10.648.553đ (Mười triệu, sáu trăm bốn mươi tám nghìn, năm trăm lăm ba đồng) và khoản tiền lãi quá hạn tính đến ngày 22/3/2022 của hợp đồng vay số 291/16-LC/HĐTD-LPB ngày 09/9/2016 là: 23.114.063đ ( Hai mươi ba triệu, một trăm mười bốn nghìn, không trăm sáu ba đồng).

Đối với bị đơn chị Đỗ Thị Ánh H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án và tại các bản tự khai thì chị Đỗ Thị Ánh H cũng xác nhận vào ngày 09/9/2016 chị và anh Đào Minh T có ký hợp đồng tín dụng số 291/16-LC/HĐTD-LPB với Ngân hàng thương mại cổ phần B để vay số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) theo phương thức vay từng lần, mục đích sử dụng vào tiêu dùng và mua sắm đồ gia dụng với thời hạn 60 tháng

kể từ ngày bên vay nhận nợ. Lãi suất do hai bên thỏa thuận là 15%/năm được điều chỉnh định kỳ theo quy định của ngân hàng; Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Phương thức trả nợ gốc cố định, lãi theo dư nợ thực tế, kỳ hạn trả nợ gốc vào ngày 15 hàng tháng và lãi hàng tháng cùng với kỳ hạn trả nợ gốc. Tính đến ngày 30/9/2021 chị Đỗ Thị Ánh H và anh Đào Minh T đã thanh toán trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B tổng số tiền là 135.208.740đ (Một trăm ba mươi năm triệu, hai trăm linh tám nghìn, bảy trăm bốn mươi đồng) trong đó số tiền gốc đã trả là: 87.500.000đ (Tám bảy triệu, năm trăm nghìn đồng) và số tiền lãi đã trả là: 47.708.740đ (Bốn bảy triệu, bảy trăm linh tám nghìn, bảy trăm bốn mươi đồng). Đến nay Ngân hàng thương mại cổ phần B yêu cầu chị và anh Đào Minh T phải có trách nhiệm liên đới thanh toán khoản tiền cả gốc và lãi cho ngân hàng. Chị Đỗ Thị Ánh H hoàn toàn nhất trí mỗi người có trách nhiệm thanh toán 1/2 tổng số tiền cả lãi và gốc cho Ngân hàng thương mại cổ phần B với lý do bản thân chị và anh Đào Minh T khi vay số tiền trên là để sử dụng vào mục đích chung cho gia đình khi đoạ chị và anh Đào Minh T còn là vợ chồng của nhau nhưng đến nay do mâu thuẫn vợ chồng nên đã ly hôn, mỗi người sống một nơi do vậy chúng tôi lâm vào hoàn cảnh khó khăn không trả nợ cho ngân hàng được dẫn đến để khoản nợ quá hạn do vi phạm nghĩa vụ hợp đồng. Nên đến nay khoản tiền này anh Đào Minh T cũng phải có trách nhiệm cùng với chị để thanh toán trả cho ngân hàng vì đây là khoản vay chung trong thời kỳ chị và anh Đào Minh T còn là vợ chồng của nhau.

Đối với anh Đào Minh T là đồng bị đơn trong vụ án, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết vụ án nhưng anh Đào Minh T không những không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, thường xuyên vắng mặt tại địa phương nơi cư trú, cố tình trốn tránh, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Do vậy Tòa án đã phải tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh Đào Minh T vẫn không có mặt để trình bày những ý kiến và quan điểm của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, do vậy vụ án này Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Trình bày những quan điểm về thủ tục tố tụng tại phiên toà cũng như trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm. Toà án đã thực hiện đầy đủ các bước thu thập chứng cứ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các qui định của pháp luật khi tham gia tố tụng. Bị đơn chị Đỗ Thị Ánh H chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Anh Đào Minh T là đồng bị đơn trong vụ án không chấp hành các quy định của pháp luật, cố tình trốn tránh, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, do vậy đối với vụ án này Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Sau khi phân tích đánh giá nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 147; Khoản 1, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27, 37 Luật hôn nhân gia

định; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 280, Điều 288 Bộ luật dân sự. Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B. Buộc chị Đỗ Thị Ánh H và anh Đào Minh T phải có trách nhiệm liên đới thanh toán trả số tiền vay còn nợ tại hợp đồng tín dụng số 291/16-LC/HĐTD-LPB ngày 09/9/2016 với tổng số tiền gốc còn nợ là 62.500.000đ (Sáu mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng đồng) và khoản tiền lãi trong hạn là: 10.648.553đ (Mười triệu, sáu trăm bốn tám nghìn, năm trăm năm mươi ba đồng) và khoản lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 22/3/2022 như ngân hàng cổ phần Bưu điện Liên Việt đã yêu cầu tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: 23.114.063đ ( Hai mươi ba triệu, một trăm mười bốn nghìn, không trăm sáu ba đồng). Chị Đỗ Thị Ánh H và anh Đào Minh T phải tiếp tục chịu lãi xuất chậm thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần B kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm.

Tuyên nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện các chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ngân hàng thương mại cổ phần B khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với chị Đỗ Thị Ánh H có địa chỉ Tổ dân phố P2, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai và anh Đào Minh T có địa chỉ tại Thôn Đ, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai. Theo hợp đồng tín dụng số 291/16-LC/HĐTD-LPB ngày 09/9/2016 thì Ngân hàng thương mại cổ phần B cho chị Đỗ Thị Ánh H và anh Đào Minh T vay số tiền là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) để sử dụng vào mục đích tiêu dùng, mua sắm đồ gia dụng của gia đình. Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai thụ lý giải quyết vụ án dân sự là đúng quy định theo Điều 26, 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Đỗ Thị Ánh H chấp hành tốt các quy định của pháp luật nhưng vắng mặt tại phiên tòa (đã có đơn xin xét xử vắng mặt). Đối với anh Đào Minh T là đồng bị đơn trong vụ án không chấp hành các quy định của pháp luật, thường xuyên vắng mặt tại địa phương nơi cư trú và đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Do vậy trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng để anh Đào Minh T thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, nhưng anh Đào Minh T vẫn không có mặt đồng thời cũng không có văn bản trả lời Tòa án về những ý kiến và quan điểm của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, thậm chí cố tình trốn tránh, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Do vậy vụ án này Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã

đưa vụ án ra xét xử nhưng anh Đào Minh T vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Đỗ Thị Ánh H và anh Đào Minh T là phù hợp với các quy định tại Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về tính hợp pháp của hợp đồng tín dụng, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử khẳng định hợp đồng tín dụng số 291/16-LC/HĐTD-LPB ngày 09/9/2016 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần B với chị Đỗ Thị Ánh H và anh Đào Minh T được giao kết là hợp pháp, phù hợp với quy định tại các Điều 117, 118, 119 Bộ luật dân sự. Điều kiện cho vay, mức cho vay, hồ sơ vay vốn phù hợp với các quy định của pháp luật đối với các tổ chức tín dụng.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xét thấy Ngân hàng thương mại cổ phần B đã thực hiện đúng cam kết giải ngân, chị Đỗ Thị Ánh H và anh Đào Minh T đã nhận nợ số tiền vay là 150.000.000 đồng của Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng vào ngày 09/9/2016 với thời hạn vay là 60 tháng, lãi xuất là 15%/năm, lãi xuất nợ quá hạn bằng 150% lãi xuất cho vay trong hạn. Phương thức trả nợ gốc và lãi theo định kỳ vào ngày 15 hàng tháng. Căn cứ vào các chứng từ giao dịch, nhận thấy: Trong quá trình thực hiện hợp đồng chị Đỗ Thị Ánh H và anh Đào Minh T đã trả lãi và gốc theo định kỳ hàng tháng được tổng số tiền là 135.208.740 đồng trong đó tiền gốc là 87.500.000 đồng và khoản tiền lãi đã trả là 47.708.740 đồng. Tính đến ngày 30/9/2021 chị Đỗ Thị Ánh H và anh Đào Minh T còn dư nợ tại ngân hàng số tiền gốc là 62.500.000 đồng, lãi trong hạn chưa trả là 10.648.553 đồng và khoản lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 22/3/2022 là 23.114.063 đồng. Tổng cộng số tiền cả gốc và lãi trong và quá hạn tính từ thời điểm chuyển nợ quá hạn là ngày 25/9/2018 đến ngày 22/3/2022 chị Đỗ Thị Ánh H và anh Đào Minh T còn dư nợ đối với Ngân hàng thương mại cổ phần B là: 96.262.616 đồng. Đến nay chị Đỗ Thị Ánh H và anh Đào Minh T không thanh toán trả cho ngân hàng được để ngân hàng đã chuyển nợ quá hạn do vậy bên vay đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại Điều 9 của hợp đồng tín dụng đã ký kết. Căn cứ Khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Ngân hàng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước thời hạn.

Mặc dù khi tham gia ký kết hợp đồng với Ngân hàng thương mại cổ phần B là chị Đỗ Thị Ánh H và anh Đào Minh T thời điểm đó còn là vợ chồng của nhau, tuy nhiên trong quá trình chung sống chị Đỗ Thị Ánh H và anh Đào Minh T đã xảy ra mâu thuẫn và đã ly hôn theo bản án số 31/2021/HNGĐ-ST ngày 17/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai thì chị Đỗ Thị Ánh H và anh Đào Minh T không yêu cầu giải quyết về tài sản cũng như các khoản nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Do vậy để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Hội đồng xét xử cần buộc chị Đỗ Thị Ánh H và anh Đào Minh T phải có trách nhiệm liên đới thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần B là có căn phù hợp với các quy định tại các Điều 27, 37 Luật hôn nhân gia đình; Điều 288 Bộ luật dân sự và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4]. Về khoản tiền lãi: Hội đồng xét xử xét thấy thỏa thuận về lãi suất của các bên trong hợp đồng phù hợp với các quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định từ ngày 25/9/2018 đến nay chị Đỗ Thị Ánh H và anh Đào Minh T chưa thanh toán trả khoản tiền lãi trong hạn là 10.648.553 đồng và khoản lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 22/3/2022 là 23.114.063 đồng. Tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng thương mại cổ phần B yêu cầu đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Đỗ Thị Ánh H và anh Đào Minh T phải có trách nhiệm liên đới thanh toán khoản tiền lãi theo bảng kê tính lãi do ngân hàng đã cung cấp cho tại Tòa án tính đến ngày xét xử sơ thẩm cụ thể: Lãi trong hạn là: 10.648.553 đồng, lãi quá hạn là: 23.114.063 đồng; tổng cộng lãi là: 33.762.616 đồng.

Xét thấy phương pháp tính lãi và lãi suất theo đề nghị của Ngân hàng thương mại cổ phần B là phù hợp với các nội dung hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận buộc chị Đỗ Thị Ánh H và anh Đào Minh T phải liên đới thanh toán trả khoản tiền lãi trong và quá hạn theo yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với các quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Đỗ Thị Ánh H và anh Đào Minh T phải có trách nhiệm liên đới thanh toán trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B tổng số tiền cả gốc và lãi trong và quá hạn tính đến ngày 22/3/2022 là: 96.262.616 đồng (Chín mươi sáu triệu, hai trăm sáu mươi hai nghìn, sáu trăm mười sáu đồng) là có căn cứ phù hợp với các quy định tại các Điều 288, Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; và Điều 27, 37 Luật hôn nhân gia đình. Nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận là phù hợp.

Mặt khác đối với khoản tiền này kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, chị Đỗ Thị Ánh H và anh Đào Minh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong.

[5] Về án phí: Chị Đỗ Thị Ánh H và anh Đào Minh T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng thương mại cổ phần B không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 147; Khoản 1, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 288 Bộ luật dân sự; Điều 27, 37 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B.**

Buộc chị Đỗ Thị Ánh H và anh Đào Minh T phải có trách nhiệm liên đới thanh toán trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B tổng số tiền cả gốc và lãi trong và quá hạn theo hợp đồng tín dụng số 291/16-LC/HĐTD-LPB ngày 09/9/2016 là: 96.262.616đ ( Chín mươi sáu triệu, hai trăm sáu hai nghìn, sáu trăm mười sáu đồng).

Nghĩa vụ theo phần được xác định như sau: Chị Đỗ Thị Ánh H phải có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền là 48.131.308 đồng ( Bốn mươi tám triệu, một trăm ba một nghìn, ba trăm linh tám đồng). Trong đó 31.250.000 đồng (Ba mươi một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền nợ gốc và 16.881.308 đồng (Mười sáu triệu, tám trăm, tám một nghìn, ba trăm linh tám đồng) tiền lãi trong và quá hạn.

Anh Đào Minh T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền là: 48.131.308 đồng ( Bốn mươi tám triệu, một trăm ba một nghìn, ba trăm linh tám đồng). Trong đó 31.250.000 đồng (Ba mươi một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền nợ gốc và 16.881.308 đồng (Mười sáu triệu, tám trăm tám một nghìn, ba trăm linh tám đồng) tiền lãi trong và quá hạn.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, chị Đỗ Thị Ánh H và anh Đào Minh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

**2. Về án phí:** Chị Đỗ Thị Ánh H và anh Đào Minh T mỗi người phải chịu 2.406.565 đồng ( Hai triệu, bốn trăm linh sáu nghìn, năm trăm sáu lăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần B không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.214.725 đồng ( Hai triệu, hai trăm mười bốn nghìn, bảy trăm hai lăm đồng) theo biên lai số 0002719 ngày 25/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện B;
- Đường sự (03);
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu HS, TA, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**Đã ký**

**Phạm Như Long**